

Số: 94 /KT-QLBVR-FSC

Gia Lai, ngày 28 tháng 8 năm 2025

CÁC BIỆN PHÁP KỸ THUẬT ÁP DỤNG CHO TRỒNG RỪNG, CHĂM SÓC, QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ TỈA THƯA RỪNG

I/ Trồng, chăm sóc rừng: Cây Keo lai (Acacia Hybrid).

TT	HẠNG MỤC	NỘI DUNG KỸ THUẬT
1	<u>Xử lý thực bì</u>	
a	Phương thức	- Thực bì được xử lý toàn diện theo lô.
b	Phương pháp	- Đối với trường hợp trồng mới rừng: Thực bì được phát dọn trên diện tích đất chuẩn bị canh tác, phát dọn thực bì toàn diện, chiều cao gốc phát < 15 cm, băm dập thành từng đoạn ngắn có chiều dài < 50cm, tiến hành dọn theo đường đồng mức để trồng và chừa lại một số cây gỗ có mục đích (nếu có). - Đối với trường hợp trồng lại sau khai thác: Sau khi kết thúc khai thác hiện trường thực bì, cành nhánh ngổ ngang, tiến hành tận dụng những cây có khả năng sử dụng làm củi đốt. Các cành, nhánh không tận dụng được sau khi khai thác phải băm dập chậm nhất là sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động khai thác. Toàn bộ cành nhánh đã được băng nhỏ được rải đều trên mặt đất hay giữa các hàng cây và rải đều theo hàng, theo đường đồng mức theo bề rộng của hàng và cự ly giữa các hàng, bố trí thuận lợi đối với việc làm đất trồng rừng.
c	Thời gian xử lý thực bì	- Thực bì được xử lý xong trước 30/9 hàng năm
2	<u>Làm đất</u>	
a	Phương thức	- Làm đất cục bộ, đào hố bằng thủ công hoặc cơ giới
b	Phương pháp	- Tiến hành đào hố theo kích thước 30x30x30cm, bố trí hàng song song đường đồng mức, hố bố trí dạng so le hình nanh sấu. Cự ly hàng cách hàng 2m đến 3m, cự ly cây cách cây 2m đến 2,5m. Khi đào hố phải cuốc lớp đất mặt để riêng ra một bên.
3	<u>Trồng rừng</u>	
a	Loài cây trồng	- Việc trồng rừng phải được tổ chức thực hiện sau khi

		đóng của rừng (trồng trong năm khai thác hoặc ngay sau năm tiếp theo) - Loài cây trồng phải phù hợp vùng sinh thái và phù hợp cho việc tái sinh. (là loài cây nằm trong danh mục cây trồng của Nhà nước hoặc là cây bản địa hoặc là cây đã được khảo nghiệm và phải có biện minh rõ ràng và thuyết phục cho việc sử dụng). - Ví dụ sử dụng cây Keo lai giâm hom, cây cấy mô
b	Tiêu chuẩn cây con	+ Cây con Keo được sản xuất trong vườn ươm theo các quy định của qui trình quản lý vườn ươm. Cây con khi xuất vườn đem trồng phải đạt các tiêu chuẩn sau:
	+ <i>Tuổi cây con</i>	Tuổi 3,5 - 4 tháng.
	+ <i>Kích thước tiêu chuẩn</i>	- Cây Keo lai: Cao từ 25- 35 cm, cây cứng cáp, thân thẳng, có từ 7 lá trở lên. - Đường kính cổ rễ từ 0,25- 0,35 cm, bầu đất còn nguyên; không bị : nấm, sâu bệnh, cụt ngọn.
c	Phương thức trồng	- Thuần loài
d	Phương pháp trồng	- Trồng bằng cây con có bầu
đ	Thời vụ trồng	Từ tháng 9 đến tháng 12 hàng năm.
e	Mật độ trồng	- Trồng với mật độ: 1.667cây/ha (3m x 2m); 2000 cây/ha (2m x 2,5m); 2.500cây/ha(2 x 2,0)...
	- <i>Cự ly hàng (m)</i>	- Theo cự ly hàng cách hàng 2m- 3m, hàng nằm theo đường đồng mức.
	- <i>Cự ly cây (m)</i>	- Theo cự ly cây cách cây 2,0m- 2,5m; trong hàng (tính từ tâm hố)
f	Kỹ thuật trồng	Theo các quy định sau đây:
	+ <i>Thời tiết, độ ẩm đất:</i>	- Chỉ tiến hành trồng rừng khi đất trong hố đã đủ ẩm, thời tiết thuận lợi, có mưa. Không trồng rừng khi trời chưa có mưa, còn nắng hạn, đất trong hố khô hoặc những ngày gió mạnh. Tuyệt đối không trồng vào những ngày thời tiết mưa to, gió lớn.
	+ <i>Kỹ thuật trồng</i>	- Cuốc hố thủ công: Theo quy cách hố: 0,3m x 0,3m x 0,3m; - Bón lót: từ 0,2kg phân hữu cơ vi sinh/ hố - Lượng phân cần bón phụ thuộc vào điều kiện lập địa từng khu vực. - Vào mùa trồng rừng chọn những ngày thời tiết mưa nhỏ, trời râm mát, đất trong hố đủ ẩm để trồng cây.

		- Dùng cuốc hoặc bay moi một lỗ sâu và rộng hơn túi bầu 2-3 cm ở giữa hố đã lấp. - Dùng dao bén hoặc lưỡi lam rạch túi bầu, gỡ nhẹ túi bầu ra khỏi bầu. - Đặt bầu ngay ngắn xuống lỗ, lấp đất ngập $\frac{1}{2}$ chiều cao bầu, ấn chặt giữ bầu ổn định, sau đó vun đất cao hơn mặt bầu 3 – 4 cm và ấn chặt xung quanh bầu. Các thao tác phải hết sức khéo léo, tuyệt đối tránh làm vỡ bầu. - Cần thu gom túi bầu PE sau khi trồng để xử lý.
	+ Trồng dặm	- Sau khi trồng từ 8 – 10 ngày phải kiểm tra cây, xác định tỷ lệ cây sống, tỷ lệ cây chết. Việc kiểm tra phải tiến hành 2-3 đợt sau khi đã trồng chính và trồng dặm xong. Sau mỗi đợt kiểm tra phải xác định cụ thể cây chết và tiến hành trồng dặm ngay sau khi kiểm tra. Cây con trồng dặm phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật như cây trồng chính, yêu cầu trong năm đầu tỷ lệ cây sống phải đạt 95% trở lên .
4	<u>Chăm sóc, bảo vệ rừng</u>	
	Số năm và số lần chăm sóc	Số năm chăm sóc và số lần chăm sóc như sau: - Số năm chăm sóc : 4 năm kể cả năm trồng mới. - Số lần chăm sóc : 5 lần/ 4 năm + Chăm sóc năm thứ nhất (năm trồng mới): 1 lần + Chăm sóc năm thứ hai: 2 lần + Chăm sóc năm thứ ba: 1 lần + Chăm sóc năm thứ tư: 1 lần
	Năm thứ nhất	Được tiến hành sau khi trồng rừng 1 - 2 tháng - Biện pháp: Dẫy cỏ, xới đất và vun đất xung quanh gốc cây trong phạm vi đường kính 0,6 – 0,8 m.
	Năm thứ 2 (2 lần)	* Lần 1: a. Biện pháp: - Phát thực bì toàn diện, cắt và gỡ dây leo quấn quanh cây trồng. b. Thời gian, thời vụ: Từ tháng 2 – tháng 3. * Lần 2: a. Biện pháp: - Phát thực bì toàn diện, cắt và gỡ dây leo quấn quanh cây trồng. Dẫy cỏ, xới đất sâu 7-10 cm cách gốc cây 20 cm trở ra trong phạm vi đường kính 0,8 - 1m và vun gốc trong phạm vi này, chú ý tránh làm tổn hại đến rễ cây

		trồng. - Bón thúc phân NPK, liều lượng bón 0,1 kg/cây. - Cách bón: + Đối với đất dốc: đào rãnh phía trên dốc hình vòng cung rộng 10 cm, sâu 10-15 cm, dài 30 cm, cách gốc 30-40 cm, rắc phân vào sau đó lấp kín. - Đối với đất bằng: đào rãnh xung quanh gốc cây trồng rộng 10cm, sâu 10 - 15cm cách gốc 30 - 40cm, rắc phân vào sau đó lấp kín. - Trồng dặm cây mới thay thế những cây đã chết. b. Thời gian , thời vụ : Từ tháng 9 – tháng 11.
	Năm thứ 3 (1 lần)	a. Biện pháp : - Phát thực bì toàn diện, cắt và gỡ dây leo quấn quanh cây trồng. - Tỉa cành, tỉa 1/3 cành trên thân cây, để lại 2/3 cành chính phía trên cùng của cây, tỉa cách thân cây 5 cm không được làm tổn thương đến thân cây. b. Thời gian, thời vụ : Từ tháng 9 – tháng 11
	Năm thứ 4 (1 lần)	a. Biện pháp : - Phát thực bì toàn diện, cắt và gỡ dây leo quấn quanh cây trồng. b. Thời gian, thời vụ : từ tháng 9 – tháng 11.
5	<u>Quản lý bảo vệ rừng</u>	
a	Nghiệm thu	- Sau khi kết thúc công tác trồng và chăm sóc hàng năm, rừng trồng được nghiệm thu, đánh giá chất lượng rừng theo quy chế nghiệm thu của Công ty.
b	Quản lý bảo vệ	- Tổ chức lực lượng quản lý bảo vệ thường xuyên theo dõi kiểm tra rừng phù hợp với yêu cầu kế hoạch và chủ trương từng giai đoạn.
	Phòng trừ sâu bệnh hại	Phải thường xuyên theo dõi tình hình sâu bệnh hại cây trồng. Khi phát hiện có sâu bệnh hại phải kịp thời xử lý. Tùy theo mức độ nhiễm sâu bệnh mà có biện pháp phòng trừ thích hợp sau : - Nếu nhiễm bệnh rải rác, phải nhổ cây bệnh thành đồng nhỏ và đốt cháy sạch. - Nếu nhiễm sâu bệnh hại tập trung phải phun thuốc kết hợp với các biện pháp kỹ thuật lâm sinh để phòng trừ. - Những nơi xảy ra dịch bệnh phải có kế hoạch theo dõi, lập dự tính, dự báo, chuẩn bị vật tư, nhân lực để tiến

		hành các biện pháp phòng trừ hữu hiệu.
d	Phòng chống sự phá hoại rừng trồng của người, gia súc	- Phải thường xuyên thực hiện các biện pháp phòng chống việc phá hoại rừng trồng do con người và gia súc gây ra trong suốt chu kỳ kinh doanh. Duy trì thường xuyên tuần tra bảo vệ rừng, bảo vệ để tăng hiệu quả đầu tư trong kinh doanh.
e	Đo sinh trưởng rừng trồng	Bắt đầu thực hiện từ năm thứ 2, mỗi năm đo 1-2 lần(có thể đầu và cuối mùa mưa) bằng cách thiết lập các ô định vị, tỷ lệ 0,2% trên tổng diện tích cây trồng để có biện pháp thâm canh phù hợp.
6	<u>Chu kỳ kinh doanh và sản lượng gỗ khai thác</u>	
	Chu kỳ kinh doanh	- Chu kỳ kinh doanh: 6 năm đến 7 năm
b	Sản lượng gỗ khai thác	- Dự kiến: > 120- 150 m ³ /ha/chu kỳ.

II/ Tỉa thưa:

Nếu trồng rừng phục vụ cho việc chuyển hóa thành rừng gỗ lớn thì cần áp dụng biện pháp tỉa thưa:

- Lần thứ nhất vào khoảng năm thứ 3 hoặc thứ 4: Tỉa thưa, mật độ để lại 1000–1.100 cây/ha (chừa lại khoảng 50% mật độ trồng ban đầu).
- Lần thứ hai vào khoảng 6 tuổi chừa lại 700- 800 cây/ha.
- + Chọn cây bài tỉa thưa: Cây sinh trưởng kém, bị sâu bệnh hại, bị chèn ép, cụt ngọn, bị tổn thương không có triển vọng cung cấp gỗ lớn.
- + Phương pháp tỉa: Bài cây trước khi chặt, chặt cây sát gốc, hướng cây đổ không ảnh hưởng đến cây giữ lại, không chặt 2 cây liền nhau.
- + Vệ sinh rừng sau tỉa thưa: Thu gom cành, ngọn, cắt nhỏ và rải theo băng giữa 2 hàng cây.

III/ Quản lý, bảo vệ rừng:

- Phải lập sổ theo dõi diễn biến rừng trồng. Hàng năm tiến hành nghiệm thu đánh giá các nội dung QLBV rừng theo lô về diện tích, mật độ và chất lượng. Tiến hành đo sinh trưởng rừng theo định kỳ 1- 2 lần/năm để có biện pháp thâm canh.
- Tiến hành phòng chống cháy, phát dây leo bụi rậm xâm lấn rừng trước mùa khô có biện pháp làm giảm vật liệu cháy.
- Phòng chống sâu bệnh hại rừng bằng bắt diệt, chặt loại bỏ đưa ra khỏi rừng hoặc phun thuốc theo quy định bảo vệ môi trường, không để phát sinh

dịch.

- Quản lý lập địa, bảo vệ môi trường rừng xử lý các vật liệu hữu cơ trong quá trình tác nghiệp như quy định để trả lại chất dinh dưỡng và phòng chống xói mòn, bảo vệ đất. *1.10/2022*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Công ty;
- Các phòng Nghiệp vụ;
- Các đội QLBR;
- Lưu: VT, FSC.

GIÁM ĐỐC



Ngo Văn Tĩnh